

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 38/2021/TLST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị D - Sinh năm 1961.

Địa chỉ: Thôn S, xã T L, huyện H L, tỉnh Thanh Hóa.

Bà D ủy quyền cho bà Trịnh Thị Ng - Sinh năm 1959.

Địa chỉ: Thôn S, xã T L, huyện H L, tỉnh Thanh Hóa.

***Bị đơn:** Công ty CPTM H L

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Công Ch – Chức vụ Giám đốc Công ty.

Địa chỉ: Khu T M, Thị trấn H L, huyện H L, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về số tiền nợ:** Ông Nguyễn Công Ch, đại diện theo pháp luật của Công ty CPTM H L công nhận với bà Trịnh Thị Ng là Công ty CPTM H L còn nợ của bà Nguyễn Thị D số tiền là 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*).

***Về thời gian trả nợ:** Ông Ch và bà Ng thống nhất thỏa thuận: Công ty CPTM H L sẽ trả số tiền 30.000.000đ cho bà Nguyễn Thị D làm 03 lần, thời

gian trả nợ cụ thể như sau:

Lần 1 vào ngày 25 tháng 8 năm 2021 trả số tiền 10.000.000đ.

Lần 2 vào ngày 25 tháng 9 năm 2021, trả số tiền 10.000.000đ.

Lần 3 vào ngày 25 tháng 10 năm 2021, trả số tiền 10.000.000đ.

***Về lãi suất:** Bà Trịnh Thị Ng không yêu cầu tính lãi.

* Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, Bà Nguyễn Thị D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty CPTM H L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ (hoặc trả nợ không đầy đủ) số tiền như đã thỏa thuận nêu trên thì hàng tháng Công ty CPTM H L phải chịu mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

***Về án phí:** Ông Nguyễn Công Ch và bà Trịnh Thị Ng thống nhất thỏa thuận. Công ty CPTM H L chịu trách nhiệm nộp toàn bộ số tiền 750.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà D số tiền 1.000.000đ tạm ứng án phí mà bà D đã nộp, theo Biên lai thu số: AA/2019/0008257, ngày 06/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND huyện H L;
- Chi cục THADS H L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

(Đã Ký)

Nguyễn Xuân Chuyên

